TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 30 - 9 - 2021.
V/v ly hôn giữa chị D và anh Th.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hùng Phương.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Dương Thị Vui.
2. Ông Đàm Văn Kiều.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện N tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2021/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2021 và thụ lý bổ sung ngày 18 tháng 6 năm 2021. Về tranh chấp xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên toà số: 33/2021/QĐST – HNGĐ ngày 22 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Đoàn Thị D – Sinh năm: 1982;
Địa chỉ: Xóm 5, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

* *Bị đơn:* Anh Phạm Văn Th – Sinh năm: 1975;
Địa chỉ: Xóm 5, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt chị D, vắng mặt anh Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 14/5/2021 cũng như trong các buổi làm việc tại Toà án nguyên đơn chị Đoàn Thị D trình bày: Chị kết hôn với anh Phạm Văn Th vào tháng 9/2000 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hòa thuận hạnh phúc. Đến năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất

đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Đến tháng 11/2020 thì vợ chồng chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Th không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện N xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn Th.

Về con chung: Chị Đoàn Thị D xác định giữa chị và anh Th có hai con chung là cháu Phạm Thị Hồng Nh, sinh ngày 05/8/2001 và cháu Phạm Tiến Đ, sinh ngày 05/12/2011. Hiện cháu Nh đã trưởng thành tự lập được nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết còn cháu Đ chưa trưởng thành đang do chị chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn chị xin nhận trực tiếp nuôi cháu Đ và trong quá trình giải quyết vụ án chị có quan điểm yêu cầu anh Th phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng là 1.000.000 đồng kể từ tháng 10/2021 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Nhưng tại phiên toà hôm nay chị D có quan điểm chị không yêu cầu anh Th phải đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu Đ cùng chị nữa.

Về tài sản chung: Chị Đoàn Thị D xác định vợ chồng chị có tài sản chung. Ngày 14/5/2021 chị Đoàn Thị D có đơn yêu cầu khởi kiện bổ sung về việc chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án chị D và anh Th đã tự thoả thuận với nhau về việc phân chia tài sản nên ngày 16/8/2021 chị Đoàn Thị D có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng và Toà án nhân dân huyện N đã ra quyết định Đình chỉ yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung của vợ chồng chị D và anh Th.

Về án phí chị Đoàn Thị D đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Phạm Văn Th vắng mặt không có lý do nhưng lời khai của anh Phạm Văn Th tại các buổi làm việc với Tòa án thể hiện: Anh kết hôn với chị Đoàn Thị D vào tháng 9/2000 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì lớn. Nay chị D xin ly hôn anh thì anh không nhất trí ly hôn vì các con chưa trưởng thành hết.

Về con chung: Anh Phạm Văn Th xác định giữa anh và chị D có hai con chung là cháu Phạm Thị Hồng Nh, sinh ngày 05/8/2001 và cháu Phạm Tiến Đ, sinh ngày 05/12/2011. Hiện cháu Nh đã trưởng thành tự lập được nên anh không yêu cầu Toà án giải quyết còn cháu Đ chưa trưởng thành đang do chị D chăm sóc nuôi dưỡng. Nếu vợ chồng ly hôn thì anh nhất trí để chị D nuôi cháu Đ và anh sẽ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D mỗi tháng là 1.000.000 đồng kể từ khi ly hôn cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Vợ chồng anh có tài sản chung và đã tự thoả thuận giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử ly hôn giữa chị Đoàn Thị D và anh Phạm Văn Th; Về con chung: Giao cháu Phạm Tiến Đ, sinh ngày 05/12/2011 cho chị Đoàn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, anh Th không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D. Về án phí: đề nghị tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đoàn Thị D và anh Phạm Văn Th đều cư trú tại xã N, huyện N. Nay chị Đoàn Thị D xin ly hôn anh Phạm Văn Th và Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay anh Phạm Văn Th vắng mặt nhưng anh Th đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên toà không có lý do. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Th là phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Đoàn Thị D và anh Phạm Văn Th vào vào tháng 9/2000 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Đến tháng 11/2020 thì vợ chồng chị D anh Th sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Nay chị Đoàn Thị D xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Toà án nhân dân huyện N giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn

Th. Phía anh Th không nhất trí ly hôn vì các con chưa trưởng thành hết. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đề nghị giải quyết cho ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy: Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đoàn Thị D và anh Phạm Văn Th ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ. Mặc dù đã được hai bên gia đình động viên khuyên giải nhưng vẫn không đạt kết quả do vậy khả năng đoàn tụ không còn, nay chị D xin ly hôn anh Th xét thấy có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Xét việc anh Th không nhất trí ly hôn vì con còn nhỏ thấy khả năng đoàn tụ vợ chồng giữa anh Th với chị D không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên không được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Đoàn Thị D và anh Phạm Văn Th đều thống nhất xác định vợ chồng có hai con chung là cháu Phạm Thị Hồng Nh, sinh ngày 05/8/2001 và cháu Phạm Tiến Đ, sinh ngày 05/12/2011. Hiện cháu Nh đã trưởng thành tự lập được nên chị D và anh Th không yêu cầu Toà án giải quyết, còn cháu Đ chưa trưởng thành đang do chị D chăm sóc nuôi dưỡng. Vợ chồng ly hôn chị D và anh Th đều thống nhất thỏa thuận giao cháu Phạm Tiến Đ, sinh ngày 05/12/2011 cho chị Đoàn Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong quá trình giải quyết vụ án chị D có quan điểm yêu cầu anh Th phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng là 1.000.000 đồng kể từ tháng 10/2021 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi, anh Th cũng nhất trí. Nhưng tại phiên toà hôm nay chị D xin thay đổi quan điểm chị không yêu cầu anh Th phải đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu Đ cùng chị. Thấy việc thỏa thuận người trực tiếp nuôi con và thay đổi quan điểm của chị D về việc cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Chị Đoàn Thị D và anh Phạm Văn Th đều thống nhất vợ chồng có tài sản chung nhưng đã tự thoả thuận giải quyết xong không yêu cầu Tòa án giải quyết và Toà án đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết phần tài sản.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Đoàn Thị D phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét nhận định của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

1 - Xử ly hôn giữa chị Đoàn Thị D và anh Phạm Văn Th.

2 - Về con chung: Xử giao con chung của vợ chồng là cháu Phạm Tiến Đ, sinh ngày 05/12/2011 cho chị Đoàn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng (Hiện cháu Đ đang do chị D chăm sóc nuôi dưỡng). Anh Th không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3 - Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm chị Đoàn Thị D phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai số AA/2019/0004209 ngày 14/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, chị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu văn phòng; HSVA.